

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /20...../TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO LẦN 2

THÔNG TƯ

Quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí

Căn cứ Luật Báo chí năm 2016;

Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009;

- Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí; việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí; đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí trên các phương tiện truyền thông nước ngoài; quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Báo chí đối ngoại” là các báo in, báo điện tử, các kênh phát thanh, truyền hình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quy hoạch báo chí đối ngoại (*Phụ lục danh mục 01 đính kèm*).

2. “Báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, kênh truyền hình trong nước” là các báo điện tử, báo in, kênh phát thanh, kênh truyền hình, không bao gồm báo chí đối ngoại đã nêu tại Khoản 1, Điều 3 của Thông tư này thực hiện trách nhiệm đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.

3. “Đối tượng trọng điểm thông tin đối ngoại” là các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức, cá nhân nước ngoài ở Việt Nam, Chính phủ và nhân dân các nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và nhân dân Việt Nam.

4. “Địa bàn mục tiêu của thông tin đối ngoại” là các nước láng giềng, các nước ASEAN; các nước có quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với Việt Nam; các nước có đông người Việt Nam sinh sống.

Điều 4. Nguyên tắc thông tin đối ngoại trên báo chí

1. Thông tin đúng quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại, không làm ảnh hưởng đến vị thế, hình ảnh Việt Nam ra thế giới.

2. Phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc, không gây phương hại đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước.

3. Không thông tin kích động bạo lực; không tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước.

Chương II

NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ

Điều 5. Nội dung thông tin đối ngoại

Nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí gồm:

1. Thông tin chính thức về Việt Nam
2. Thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam trên mọi lĩnh vực
3. Thông tin về hội nhập quốc tế
4. Thông tin về chủ quyền biển, đảo, lãnh thổ, biên giới quốc gia
5. Thông tin về tình hình nhân quyền
6. Thông tin về công tác bảo hộ công dân

7. Thông tin về cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài
8. Thông tin về tình hình quốc tế
9. Thông tin giải thích, làm rõ, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về Việt Nam trên các lĩnh vực.
10. Thông tin về những đóng góp tích cực của cá nhân, tổ chức, Chính phủ và nhân dân các nước đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển của đất nước Việt Nam.

Điều 6. Yêu cầu về nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí

Cơ quan báo chí khi thông tin về nội dung thông tin đối ngoại phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Chủ động thông tin.
2. Kịp thời, chính xác, có kiểm chứng.
3. Đối với thông tin chính thức về Việt Nam: Nguồn tin phải do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
4. Đối với các thông tin về chủ quyền biển, đảo, lãnh thổ, biên giới quốc gia: Phải thể hiện đầy đủ chủ quyền quốc gia khi đăng, phát bản đồ Việt Nam; sử dụng chính xác tên gọi bằng Tiếng Việt các địa danh trên đất liền, tên các đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số thực thể khác của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa theo quy định của pháp luật. Thông tin về chủ quyền biển, đảo, lãnh thổ, biên giới quốc gia phải đảm bảo phù hợp với cơ sở pháp lý - lịch sử, pháp luật Việt Nam, Công ước luật Biển 1982 và luật pháp quốc tế.
5. Đối với các thông tin về tình hình nhân quyền: Đảm bảo mức độ thường xuyên, chuyên sâu; đảm bảo người dân ở các vùng miền, nhất là vùng sâu, vùng xa tiếp nhận được thông tin về quyền con người nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người.
6. Đối với thông tin giải thích, làm rõ, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về Việt Nam trên các lĩnh vực, cơ quan báo chí căn cứ vào các đối tượng cụ thể để thông tin phù hợp, hiệu quả. Đối với đối tượng hiểu chưa đúng về Việt Nam do thiếu thông tin, do không nắm được sự thật, cần cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Đối với đối tượng thiếu thiện chí do khác biệt về quan điểm chính trị, cần đối thoại, tranh luận, đấu tranh với các quan điểm bất đồng. Đối với đối tượng cố ý xuyên tạc, bôi nhọ và chống phá Việt Nam cần đấu tranh, phản bác lại những quan điểm sai trái, thù địch nhằm ổn định chính trị và phát triển đất nước.
7. Đối với thông tin về tình hình quốc tế, cơ quan báo chí cần đưa tin cân bằng, khách quan, phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục của Việt Nam và các cộng đồng trên thế giới.

Đối với các vấn đề quốc tế phức tạp, xung đột, chiến tranh, tranh chấp lãnh thổ, vùng biển, cơ quan báo chí cần đảm bảo đúng đường lối đối ngoại của

Đảng và Nhà nước, không quy kết, suy diễn về vấn đề nội bộ của các nước, về trách nhiệm của các bên liên quan làm phức tạp tình hình. Không cố sù, kích động gây hận thù, chia rẽ giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước trên thế giới.

8. Đối với các vụ việc phức tạp liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 5 của Thông tư này cần phối hợp với các cơ quan chức năng để kiểm chứng thông tin theo quy định.

Điều 7. Yêu cầu đối với báo chí trong việc khai thác nội dung thông tin trên báo chí nước ngoài

1. Tôn trọng, chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế về sở hữu trí tuệ.

2. Đảm bảo tính chính xác, khách quan, cân bằng.

3. Không khai thác thông tin trên báo chí nước ngoài khi chưa được kiểm chứng.

4. Đối với các vấn đề quốc tế phức tạp, các vấn đề xảy ra trên biển khi khai thác báo chí nước ngoài cần kiểm chứng thông tin từ các cơ quan chức năng, đảm bảo thực hiện đúng đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, phù hợp với lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Chương III

QUY ĐỊNH VIỆC ĐĂNG, PHÁT NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ; VIỆC ĐĂNG, PHÁT NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG NƯỚC NGOÀI; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ

Điều 8. Đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí

1. Cơ quan báo chí khi đăng phát nội dung thông tin đối ngoại phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Điều 6, Điều 7 của Thông tư này.

2. Đối với báo chí đối ngoại

a) Đăng, phát kịp thời, chính xác quan điểm của Nhà nước Việt Nam về các vấn đề quan trọng của Việt Nam và thế giới ở trang nhất đối với báo in, trang chủ đối với báo điện tử, bản tin thời sự đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại.

b) Thời gian đăng, phát

Cơ quan báo chí sau khi nhận được thông tin từ cơ quan có thẩm quyền cung cấp về quan điểm của Nhà nước Việt Nam đối với vấn đề trong nước và quốc tế, chậm nhất sau hai (2) giờ đối với báo điện tử; 24 giờ đối với báo in; ngay trong bản tin thời sự kế tiếp đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại.

Đối với thông tin, tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam, yêu cầu báo chí đối ngoại đăng, phát vào thời gian sớm nhất.

Các nội dung thông tin đối ngoại được quy định tại Điều 5 của Thông tư này, yêu cầu cơ quan báo chí đăng, phát vào thời gian trong ngày.

c) Ngôn ngữ thể hiện

Đảm bảo các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề có nội dung thông tin đối ngoại được quy định tại Điều 5 được đăng, phát bằng ngôn ngữ tiếng nước ngoài hoặc có phụ đề bằng tiếng nước ngoài để phục vụ đối tượng trọng điểm thông tin đối ngoại.

d) Tăng cường sản xuất tin, bài trực tiếp bằng ngôn ngữ tiếng nước ngoài; chủ động xây dựng kế hoạch tăng số lượng tiếng nước ngoài để phục vụ đối tượng thông tin đối ngoại ở các địa bàn khác nhau, trong đó chú trọng phát triển các thứ tiếng ở địa bàn mục tiêu của thông tin đối ngoại.

3. Đối với báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, kênh truyền hình trong nước

Đối với việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại, khuyến khích báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, kênh truyền hình thực hiện như sau:

a) Đăng, phát kịp thời các nội dung thông tin đối ngoại ở vị trí dễ tiếp cận đối với đối tượng thông tin đối ngoại.

b) Đăng, phát thông tin về quan điểm của Nhà nước Việt Nam đối với vấn đề trong nước và quốc tế do cơ quan có thẩm quyền cung cấp vào thời gian sớm nhất.

c) Đăng, phát tin, bài có nội dung thông tin đối ngoại bằng tiếng nước ngoài hoặc phụ đề bằng tiếng nước ngoài để thúc đẩy hiệu quả thông tin đối ngoại.

d) Các đài phát thanh, truyền hình ở địa phương tổ chức phát lại nội dung thông tin đối ngoại đã được phát trên Đài Truyền hình Quốc gia.

Cơ quan báo chí của địa phương đăng, phát nội dung quảng bá địa phương trên các báo, kênh phát thanh, kênh truyền hình đối ngoại quốc gia để quảng bá hình ảnh địa phương ra thế giới.

Điều 9. Đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí trên các phương tiện truyền thông nước ngoài

1. Cơ quan báo chí khi đăng phát nội dung thông tin đối ngoại trên các phương tiện truyền thông nước ngoài phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Điều 6, Điều 7 của Thông tư này.

2. Đối với báo chí đối ngoại

Chủ động đăng, phát các tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá hình ảnh Việt Nam trên các báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, kênh

truyền hình của người Việt ở nước ngoài và trên các phương tiện truyền thông của nước ngoài.

3. Đối với báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, kênh truyền hình trong nước

Khuyến khích đăng, phát tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá hình ảnh Việt Nam trên phương tiện truyền thông nước ngoài và báo chí của người Việt ở nước ngoài nhằm tăng cường hiệu quả thông tin đối ngoại.

Đăng, phát nội dung thông tin tích cực để tạo dựng và quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí

1. Quyền của cơ quan báo chí

a) Được nhận đặt hàng của Nhà nước thực hiện nội dung thông tin đối ngoại, ưu tiên đối với báo chí đối ngoại.

b) Được chủ động lựa chọn đối tác hợp tác, khai thác, trao đổi bản quyền tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá hình ảnh Việt Nam trên báo chí nước ngoài, các kênh truyền hình của người Việt ở nước ngoài và trên các kênh truyền hình quốc tế theo quy định hiện hành.

c) Được phép đầu tư phát hành báo chí, phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình Việt Nam ra nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước sở tại.

2. Trách nhiệm của cơ quan báo chí

a) Báo chí đối ngoại

Chủ động thông tin về tình hình Việt Nam; giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch và đấu tranh, phản bác các quan điểm thù địch về Việt Nam trên các lĩnh vực.

Thiết lập chuyên trang, chuyên mục (đối với báo in, báo điện tử), nhóm chương trình, chuyên đề (đối với kênh phát thanh, truyền hình) về nội dung thông tin đối ngoại được quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Có trách nhiệm phối hợp, chia sẻ tin, bài, chương trình được nhà nước đầu tư cho các cơ quan báo chí, tổ chức, các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước.

Khuyến khích chọn lọc các tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình về thông tin đối ngoại để đăng, phát trên các mạng xã hội đảm bảo nguyên tắc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng theo quy định của pháp luật và không vi phạm các quy định của Việt Nam về sở hữu trí tuệ; sản xuất tin, bài trực tiếp bằng tiếng nước ngoài; tăng số lượng tiếng nước ngoài, nhằm tăng cường hiệu quả về thông tin đối ngoại.

b) Báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, kênh truyền hình trong nước

Có trách nhiệm thông tin tích cực về đất nước và con người Việt Nam trên các lĩnh vực.

Đảm bảo có phóng viên, biên tập viên chuyên trách về thông tin đối ngoại.

Khuyến khích báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, truyền hình trong nước mở chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề để tăng cường hiệu quả thông tin đối ngoại.

3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí thông qua cơ chế phối hợp, trao đổi chương trình, tin, bài đề đăng, phát kịp thời, chính xác, sinh động nội dung thông tin đối ngoại.

4. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/11 (qua Cục Thông tin đối ngoại) theo Phụ lục 02 đính kèm.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Thông tin và truyền Thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các quy định, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này

2. Cục Báo chí có trách nhiệm theo dõi, quản lý việc thực hiện các quy định tại Thông tư này đối với các cơ quan báo chí in, báo điện tử.

3. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có trách nhiệm có theo dõi, quản lý việc thực hiện các quy định tại Thông tư này đối với lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử liên quan.

4. Cục Thông tin đối ngoại có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ kiểm tra việc thực hiện Thông tư này, tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Đánh giá hiệu quả thông tin đối ngoại của các cơ quan báo chí.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ về nội dung thông tin đối ngoại cho phóng viên, biên tập viên báo chí.

d) Tổ chức đặt hàng dịch vụ công của Nhà nước theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với báo chí thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong việc chi ngân sách cho báo chí và tăng cường hiệu quả thông tin đối ngoại.

đ) Phối hợp với cơ quan liên quan hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng đối với các

chuyên mục, nội dung báo chí phục vụ đối ngoại; phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển báo chí đối ngoại.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng, báo chí địa phương trong việc thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại.

6. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư này; tăng cường kiểm tra việc thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.

7. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin, hỗ trợ cơ quan báo chí trong quá trình đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí; hỗ trợ cơ quan báo chí trong việc hợp tác, trao đổi tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình của Việt Nam trên phương tiện truyền thông nước ngoài, báo chí của người Việt Nam ở nước ngoài.

8. Cơ quan chủ quản báo chí chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan báo chí thực hiện trách nhiệm thông tin đối ngoại trên báo chí theo quy định tại Thông tư này.

9. Cơ quan báo chí có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí được ban hành tại Thông tư này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Thông tin đối ngoại) để xem xét, điều chỉnh. *ae*

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan báo chí; chủ quản báo chí;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công TTĐT Bộ;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, Cục TTĐN.HM.(350).

BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH HỆ THỐNG BÁO CHÍ ĐỐI NGOẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí)

STT	Kênh PTTH/Báo in, tạp chí đối ngoại	Cơ quan báo chí
1.	Kênh chương trình truyền hình đối ngoại quốc gia VTV4 (VTV World)	Đài Truyền hình Việt Nam
2.	Kênh chương trình truyền hình phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (VTC10)	Đài Tiếng nói Việt Nam
3.	Kênh chương trình phát thanh đối ngoại quốc gia VOV5 (VOV World)	Đài Tiếng nói Việt Nam
4.	Báo điện tử Vietnamplus	Thông tấn xã Việt Nam
5.	Báo VietnamNews	Thông tấn xã Việt Nam
6.	Báo Ảnh Việt Nam	Thông tấn xã Việt Nam

PHỤ LỤC 2
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VIỆC ĐĂNG, PHÁT NỘI DUNG
THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ
(Ban hành kèm theo Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI
NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ

1. Kết quả đạt được

- Thông tin chính thức về Việt Nam;
- Thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam trên mọi lĩnh vực;
- Thông tin về hội nhập quốc tế;
- Thông tin về chủ quyền biển, đảo, lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Thông tin về vấn đề nhân quyền;
- Thông tin về công tác bảo hộ công dân;
- Thông tin về cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;
- Thông tin về tình hình quốc tế;
- Thông tin giải thích, làm rõ, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về Việt Nam trên các lĩnh vực;
- Thông tin về những đóng góp tích cực của cá nhân, tổ chức, Chính phủ và nhân dân các nước đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển của đất nước Việt Nam;

(Trong đó nêu rõ số lượng tin, bài, chương trình/tuần và kết quả đạt được; các chuyên mục, chuyên trang về nội dung trên).

2. Khó khăn, hạn chế

3. Nguyên nhân

4. Bài học kinh nghiệm

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VIỆC ĐĂNG, PHÁT NỘI DUNG
THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ

1. Kết quả đạt được

- Việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí (Theo Điều 8 của Thông tư);
- Việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại của cơ quan báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng nước ngoài (theo Điều 9 của Thông tư này).

2. Khó khăn, hạn chế

3. Nguyên nhân

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả thông tin đối ngoại trên báo chí; các giải pháp để hạn chế tối đa các sai sót trên báo chí, đảm bảo không làm tổn hại đến hình ảnh quốc gia; không ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước.

2. Đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách đối với Nhà nước để tạo thuận lợi, thúc đẩy báo chí Việt Nam thực hiện hiệu quả việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại.

LÃNH ĐẠO
(Ký và đóng dấu)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BẢN THUYẾT MINH

Dự thảo Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Báo chí năm 2016;

Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-BTTTT ngày 08/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ vào thực tiễn triển khai công tác thông tin đối ngoại (TTĐN) của cơ quan báo chí: Báo cáo của Thường trực Ban Chỉ đạo về công tác TTĐN hàng tuần; báo cáo công tác báo chí hàng tuần của Ban Tuyên giáo Trung ương và báo cáo tình hình theo dõi, nhận xét nội dung TTĐN hàng tuần của Cục TTĐN.

2. Sự cần thiết ban hành Thông tư

Trong thời gian qua, công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại trên báo chí đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, đạt được một số kết quả quan trọng; nhiều cơ quan báo chí chủ lực như TTXVN (Vietnamnews, Vietnamplus, Le Courier, báo ảnh...), VOV (VOV5), VTV (VTV4), VTC (VTC10)... cung cấp thông tin

kịp thời tới hàng triệu người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về lập trường, quan điểm của Việt Nam đối với các vấn đề quốc tế và khu vực, thông tin về tình hình thế giới đến người dân trong nước; là lực lượng đi đầu trong việc giải thích, làm rõ, đấu tranh bác bỏ các thông tin sai lệch, xuyên tạc của các thế lực thù địch về tình hình Việt Nam, giúp kiều bào và bạn bè quốc tế hiểu đúng về tình hình đất nước trên mọi lĩnh vực.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, việc thông tin, tuyên truyền đối ngoại trên báo chí thời gian qua vẫn còn có một số mảng nội dung thực hiện chưa tốt, cụ thể:

- Nhiều cơ quan báo chí chưa xác định được các nội dung trọng tâm của TTĐN để thông tin trên báo chí, nhất là đối với nhóm báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, truyền hình trong nước, không thuộc nhóm cơ quan báo chí đối ngoại.

- Các nội dung TTĐN trên báo chí vẫn còn nhiều hạn chế, sai sót, nhất là thông tin tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, lãnh thổ, biên giới quốc gia; thông tin về tình hình nhân quyền, về các vụ việc tiêu cực, nổi cộm của đất nước. Trên thực tế, những thông tin sai sót trên báo chí Việt Nam vô tình làm xấu lợi dụng bóp méo, xuyên tạc, kích động tình hình, làm ảnh hưởng đến hình ảnh Việt Nam ra thế giới.

Thông tin về tình hình nhân quyền, thông tin giải thích, làm rõ vẫn thiếu tính thuyết phục, hiệu quả, do phần lớn chưa phân biệt được đối tượng nào thì cần cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, đối tượng nào thì cần phải đấu tranh, đối tượng nào thì cần phản bác.

- Vấn đề khai thác thông tin trên báo chí nước ngoài, việc rút tit còn nhiều bất cập và sai sót, vẫn còn hiện tượng rút tit theo kiểu câu khách, thông tin thiếu kiểm chứng, thiếu khách quan và thận trọng, làm ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế của Việt Nam.

- Báo chí thông tin về vấn đề quốc tế vẫn thiếu cân bằng, đôi khi dịch nguyên văn bài viết, phản ánh theo quan điểm của báo chí phương Tây hoặc các nước, chưa phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Việc đăng, phát nội dung TTĐN trên báo chí chưa được chú trọng, từ vị trí đăng phát, thời gian đăng phát đến ngôn ngữ thể hiện, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Thêm vào đó, mặc dù các cơ quan báo chí đã và đang thực hiện việc đăng, phát nội dung TTĐN trên các phương tiện truyền thông nước ngoài thông qua hoạt động hợp tác của cơ quan báo chí Việt Nam với nước ngoài, song vẫn chưa quy định nhóm cơ quan báo chí nào thì có trách nhiệm chủ động đăng, phát các tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình để quảng bá hình ảnh Việt Nam trên báo chí của người Việt ở nước ngoài, trên các phương tiện truyền thông nước ngoài, nhóm nào thì khuyến khích, do đó, chưa thúc đẩy được cơ quan báo

chí, đặc biệt là báo chí đối ngoại trong việc thực hiện trách nhiệm TTĐN, quảng bá hình ảnh quốc gia.

- Trên thực tế đã có sự phân định giữa cơ quan báo chí đối ngoại và cơ quan báo chí thực hiện trách nhiệm TTĐN; và trên thực tế đã có sự phân định trách nhiệm của cơ quan báo chí đối ngoại là bình chùng chủ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ TTĐN; còn cơ quan báo chí khác là lực lượng thúc đẩy hiệu quả TTĐN. Tuy nhiên, chưa có văn bản nào chỉ rõ quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí nói chung, báo chí đối ngoại nói riêng trong việc đăng, phát nội dung TTĐN, chưa đưa ra được các nội dung mang tính bắt buộc và khuyến khích để hai nhóm đối tượng này thực hiện, dẫn đến “mạnh ai nấy làm”, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp, thống nhất để đạt hiệu quả TTĐN và tăng cường quảng bá hình ảnh quốc gia.

Để giúp cơ quan báo chí hạn chế được một phần sai sót nêu trên, ngày 22/12/2016, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản số 4544/BTTTT-TTĐN hướng dẫn triển khai một số nội dung TTĐN năm 2017, song trên thực tế, nội dung TTĐN trên báo chí vẫn còn nhiều sai sót, thiếu tính định hướng, chưa phân định được nội dung thông tin đối nội và TTĐN, chưa phát huy được điểm mạnh, lợi thế của nhóm cơ quan báo chí đối ngoại chủ lực thực hiện nhiệm vụ TTĐN và nhóm cơ quan báo chí có trách nhiệm thực hiện TTĐN. Hiện, vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào để hướng dẫn, quy định nội dung TTĐN trên báo chí, dẫn tới những sai sót về nội dung TTĐN lặp đi lặp lại hằng tuần, nhưng mới chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở.

Từ thực trạng phân tích nêu trên, việc xây dựng Thông tư quy việc đăng, phát nội dung TTĐN trên báo chí là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Thông tư này hướng dẫn nội dung TTĐN trên báo chí, hướng dẫn và quy định việc đăng, phát nội dung TTĐN trên báo chí. Theo đó, Thông tư hướng tới 02 nhóm đối tượng thực hiện nhiệm vụ TTĐN, đó là nhóm các cơ quan báo chí đối ngoại và nhóm báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, kênh truyền hình trong nước thực hiện trách nhiệm TTĐN, trong đó xác định rõ quyền và trách nhiệm của 02 nhóm đối tượng này trong việc thực hiện đăng, phát TTĐN trên báo chí.

1. Đối với các cơ quan báo chí đối ngoại

- Dự thảo đưa ra các quy định bắt buộc để yêu cầu báo chí đối ngoại thực hiện tốt nhiệm vụ TTĐN, trở thành lực lượng chủ lực, đi đầu trong việc thông tin, quảng bá hình ảnh đất nước, đấu tranh với các thông tin sai lệch về Việt Nam. Dự thảo đồng thời đưa ra các định hướng nhằm thúc đẩy cơ quan báo chí đối ngoại từng bước phát triển thành báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại quốc gia ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới, phát triển theo đúng yêu cầu của Quy hoạch báo chí đối ngoại đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quy hoạch: *Quy hoạch phát thanh, truyền hình đối ngoại đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1209/QĐ-TTg ngày 04/9/2012; Quy hoạch mạng lưới đại diện của các cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2020 được Thủ*

tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1378/QĐ-TTg ngày 12/8/2013; Quy hoạch hệ thống báo chí đối ngoại đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2434/QĐ-TTg ngày 13/12/2016.

- Mặt khác, để hỗ trợ, đồng hành với cơ quan báo chí đối ngoại trong việc thực hiện nhiệm vụ TTĐN, Dự thảo Thông tư đã gợi mở, đưa ra các cơ chế, chính sách của Nhà nước được Luật cho phép để hỗ trợ cơ quan báo chí đối ngoại thực hiện các yêu cầu bắt buộc của Nhà nước như báo chí được quyền nhận sự đặt hàng của Nhà nước thực hiện nội dung TTĐN, ưu tiên đối với báo chí đối ngoại.

2. Đối với các cơ quan báo chí nói chung

Dự thảo đưa ra các nội dung khuyến khích các cơ quan báo chí nói chung thực hiện trách nhiệm TTĐN, thúc đẩy việc đăng, phát nội dung TTĐN trên báo chí để góp phần thông tin, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới, góp phần thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước, nâng cao vị thế, tín nhiệm quốc gia của Việt Nam trên thế giới.

III. MỤC TIÊU CHÍNH CỦA THÔNG TƯ

- Khuyến khích, thúc đẩy cơ quan báo chí đối ngoại nói riêng, các cơ quan báo chí nói chung thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm TTĐN thông qua việc đưa ra các nội dung hướng dẫn, quy định và đưa ra các yêu cầu bắt buộc (đối với báo chí đối ngoại) và đưa ra các yêu cầu khuyến khích (đối với cơ quan báo chí nói chung) để thực hiện.

- Giúp cơ quan báo chí hạn chế các sai sót trong việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.

- Quy định rõ quyền và trách nhiệm thực hiện TTĐN đối với báo chí đối ngoại và cơ quan báo chí nói chung.

IV. NỘI DUNG CỦA THÔNG TƯ

1. Kết cấu của Thông tư

Thông tư gồm 4 Chương, 12 Điều.

- Chương I: Quy định chung gồm 4 Điều, cụ thể: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc TTĐN trên báo chí và giải thích từ ngữ.

- Chương II: Nội dung TTĐN trên báo chí gồm 3 Điều, cụ thể: Nội dung TTĐN; yêu cầu đối với báo chí khi thông tin về nội dung TTĐN và yêu cầu đối với việc khai thác thông tin trên báo chí nước ngoài.

- Chương III: Quy định việc đăng, phát nội dung TTĐN trên báo chí; việc đăng, phát nội dung TTĐN cơ quan báo chí trên các phương tiện truyền thông nước ngoài; quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí, bao gồm 3 Điều.

- Chương IV: Tổ chức thực hiện gồm 2 Điều: quy định trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể là các cơ quan chức năng thuộc Bộ; trách

nhiệm của Ủy ban nhân dân, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trách nhiệm của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan chủ quản báo chí và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung chính

- Hướng dẫn nội dung TTĐN gồm các nội dung gì nhằm giúp báo chí xác định rõ hơn ranh giới giữa nội dung TTĐN và thông tin đối nội.

- Yêu cầu về nội dung TTĐN trên báo chí; Yêu cầu đối với báo chí trong việc khai thác thông tin trên báo chí nước ngoài: Đây là các yêu cầu bắt buộc nhằm giúp cơ quan báo chí hạn chế các sai sót trong việc thực hiện và đăng, phát nội dung TTĐN trên báo chí.

- Quy định việc đăng, phát nội dung TTĐN trên báo chí, trong đó, đưa ra các quy định bắt buộc và khuyến khích đối với báo chí đối ngoại, các cơ quan báo chí nói chung nhằm thúc đẩy hiệu quả thông tin đối ngoại.

- Quy định việc đăng, phát nội dung TTĐN của cơ quan báo chí trên các phương tiện truyền thông nước ngoài nhằm thúc đẩy quảng bá hình ảnh quốc gia.

- Quy định quyền và trách nhiệm của cơ quan báo chí khi đăng, phát nội dung TTĐN. Nội dung này nhằm quy định quyền và trách nhiệm của các cơ quan báo chí, trong đó quy định rõ trách nhiệm của báo chí đối ngoại và các cơ quan báo chí nói chung trong việc triển khai, phối hợp triển khai các nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, thống nhất để đạt hiệu quả TTĐN và tăng cường quảng bá hình ảnh quốc gia.

- Quy định trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông (các cơ quan chức năng thuộc Bộ); trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trách nhiệm của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan chủ quản báo chí: Nội dung này nhằm quy định trách nhiệm của các bên liên quan trong việc triển khai, phối hợp triển khai các nội dung, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hướng tới việc thực hiện các mục tiêu đề ra tại Thông tư.

Đối với quy định trách nhiệm của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài: Trên cơ sở ý kiến của Bộ Ngoại giao; qua rà soát Điều 5,6,7,9 của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009 và Điều 16 của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động TTĐN, dự thảo Thông tư bổ sung vai trò của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nhằm phối hợp, hỗ trợ các cơ quan báo chí trong quá trình đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Việt Nam, báo chí của người Việt ở nước ngoài và các phương tiện truyền thông của nước ngoài./.